

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2024.

V/v tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Mai

2. Ông Huỳnh Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Kim Tr, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Tổ 9, Khu phố 4, phường ĐĐ, TP PQ, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp BB, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị Kim Tr trình bày: Sau quá trình tìm hiểu và yêu thương nhau, bà Tr và ông H tự nguyện về chung sống vợ chồng, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại Sơn ngày 03/5/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc NH khoảng thời gian sau bà Tr và ông H

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, bà Tr và ông H đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay bà Tr xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Tr và ông H có 03 con chung tên: Trần Thị Như Mộng, sinh ngày 22/5/2012, giới tính nữ; Trần Thị Như Mơ, sinh ngày 23/3/2013, giới tính nữ; Trần Diệp Khai, sinh ngày 04/7/2019, giới tính nam. Hiện cháu Như Mộng và cháu Diệp Khai do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, bà Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, riêng cháu Như Mộng tiếp tục giao cho ông H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng chi phí nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Ngọc H nH ông H đều vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị Kim Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn bà Lý Thị Kim Tr khởi kiện tranh chấp xin ly hôn, nuôi con với ông Trần Ngọc H nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Trần Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nH vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Kim Tr xin được ly hôn với ông Trần Ngọc H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ giữa bà Tr và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng trong nhiều năm và đã ly thân từ nhiều năm nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ đó nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những cơ sở nhận định trên, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lý Thị Kim Tr được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Tr và ông H có 03 con chung tên: Trần Thị Như Mộng, sinh ngày 22/5/2012; Trần Thị Như Mơ, sinh ngày 23/3/2013; Trần Diệp Khai, sinh ngày 04/7/2019. Bà Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Mộng và cháu Diệp Khai đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở bởi lẽ hiện nay bà Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Như Mộng và cháu Diệp Khai đến nay nên việc tiếp tục giao cháu Như Mộng và cháu Diệp Khai cho bà Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Bà Tr không yêu cầu ông H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện tại, cháu Như Mơ do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, nên việc tiếp tục giao cháu Mơ cho ông H nuôi dưỡng là cần thiết, nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu Mơ. Do ông H không có ý kiến về cấp dưỡng đối với bà Tr và bà Tr cũng không cấp dưỡng nên ông H có quyền khởi kiện để yêu cầu bà Tr cấp dưỡng bằng vụ kiện dân sự khác.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Lý Thị Kim Tr và ông Trần Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lý Thị Kim Tr phải chịu án phí sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lý Thị Kim Tr được ly hôn với ông Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Như Mộng, sinh ngày 22/5/2012; Trần Thị Như Mơ, sinh ngày 23/3/2013; Trần Diệp Khai, sinh ngày 04/7/2019, cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông H không phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Giao cháu Trần Thị Như Mơ, sinh ngày 23/3/2013, giới tính nữ cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà Tr không phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Ông H có quyền khởi kiện để yêu cầu bà Tr cấp dưỡng bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Lý Thị Kim Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nH được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008507 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà Tr đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- UBND xã Lại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Tịnh